



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THỊ XÃ QUẢNG TRỊ**

Số: /NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thị xã Quảng Trị, ngày tháng 7 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thông qua kế hoạch đầu tư năm 2022
(Nguồn ngân sách thị xã cân đối)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ
KHÓA VII - KỲ HỌP THỨ 3**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;
Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;
Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;
Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ hướng
dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
Xét Tờ trình số **833**/TTr-UBND ngày **16**/7/2021 của UBND thị xã, Báo cáo
thăm tra của Ban Kinh tế - Xã hội và ý kiến của đại biểu HĐND thị xã tham gia tại
kỳ họp,*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kế hoạch đầu tư năm 2022, nguồn vốn phân cấp thị xã cân đối.

(Kèm theo danh mục)

Điều 2. Giao UBND thị xã chỉ đạo các cơ quan đơn vị được giao làm chủ đầu tư, quản lý dự án lập báo cáo chủ trương đầu tư, tổ chức thẩm định về mục tiêu, quy mô, tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, thời gian thực hiện, trình HĐND thị xã quyết định chủ trương đầu tư tại phiên họp gần nhất.

Trong quá trình thực hiện nếu có các dự án cần thiết bổ sung, điều chuyển, UBND thị xã lập báo cáo trình Thường trực HĐND thị xã xem xét quyết định và báo cáo HĐND thị xã tại kỳ họp gần nhất.

Điều 3. Giao Thường trực HĐND thị xã, các Ban HĐND, Đại biểu HĐND thị xã phối hợp với Thường trực UBND thị xã, các tổ chức chính trị - xã hội giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND thị xã Quảng Trị khóa VII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 28 tháng 7 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT HĐND, UBND Tỉnh;
- BTV Thị ủy;
- TT HĐND, UBND, UBNDTTQVN thị xã;
- Đại biểu HĐND thị xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- HĐND, UBND các phường, xã;
- Chánh, Phó, CV Văn phòng;
- Lưu: VT, LT.

CHỦ TỊCH

Văn Ngọc Lâm



DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHỞI CÔNG MỚI NĂM 2022

(Nguồn ngân sách thị xã)

Kèm theo Nghị quyết số

/NQ - HĐND ngày 28 tháng 7 năm 2021 của HĐND thị xã Quảng Trị

DVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Chủ đầu tư	Nội dung, quy mô đầu tư	Tổng mức đầu tư (Dự kiến)	Trong đó		Dự kiến Kế hoạch phân bổ 2022	Ghi chú
						Ngân sách thị xã	Khác		
	TỔNG CỘNG				62.769	60.729	4.740	27.919	
I	THỊ XÃ CHỦ ĐẦU TƯ				52.800	52.800	-	19.500	
1	Khu dân cư khu lương thực Triệu Hải (Cũ)	2022			1.500	1.500		1.500	
2	Sân nền khu vực Bắc Thành Cổ (khu vực xây dựng Nhà văn hóa)	2022-2023	Ban QLDA ĐTXD &PTQĐ		3.000	3.000		1.500	Tận dụng khối lượng đất đào của dự án Nghĩa trang thị xã
3	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên; Hạng mục: Phòng học chức năng, Nhà hiệu bộ	2022 - 2024	"		9.000	9.000		3.000	Di dời Trung tâm dạy nghề để tạo quỹ đất kêu gọi đầu tư
4	Đường gom dọc đường sắt từ khu phố 1 đến khu phố 2 - phường 1	2022-2023	"		3.500	3.500		1.700	
5	Đường Trần Quốc Toàn (Hệ thống thoát nước, nâng cấp mặt đường)	2022-2023	"		2.300	2.300		1.100	
6	Trụ sở Thị ủy; Hạng mục: Cải tạo Hội trường	2022	Văn phòng Thị ủy		1.500	1.500		1.000	
7	Bãi rác thị xã (GD 2)	2022 - 2023	Trung tâm phát triển cụm CN&DVCI	Xây dựng hoàn thiện ô chứa rác số 02	5.000	5.000		2.500	Dự kiến ô chứa rác số 1 sẽ đầy trong năm 2022

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Chủ đầu tư	Nội dung, quy mô đầu tư	Tổng mức đầu tư (Dự kiến)	Trong đó		Dự kiến Kế hoạch phân bổ 2022	Ghi chú
						Ngân sách thị xã	Khác		
8	Cơ sở hạ tầng cụm CN Hải Lệ (GD 2)	2022 -2024	Trung tâm phát triển cụm CN&DVCI	San lấp mặt bằng với diện tích khoảng 15,5ha; Xây dựng trục đường chính 373m, mặt đường láng nhựa	15.000	15.000		4.700	Tạo quỹ đất để kêu gọi đầu tư
9	Hệ thống thu gom nước thải (Tuyến cấp 2)	2022 - 2025	Phòng QLĐT		12.000	12.000		2.500	Phân kỳ đầu tư theo giai đoạn để phù hợp với nguồn vốn
II	PHƯỜNG, XÃ LÀM CHỦ ĐẦU TƯ				9.969	7.929	4.740	5.533	
<i>A</i>	<i>Chống úng cục bộ các phường xã</i>				<i>2.396</i>	<i>2.396</i>	<i>-</i>	<i>2.000</i>	
1	Chống úng tổ 2,3 KP1, đường Trần Cao Vân, Phường 1	2022	UBND Phường 1	Xây dựng rãnh có dẫn đầy dài 260m, rộng 0,5m	500	500			
2	Chống úng Kiệt 206 đường Trần Hưng Đạo, phường 2	"	UBND Phường 2	Hệ thống thoát nước mưa: xây dựng mương dọc bằng BTXM dài khoảng 75m, phía trên đầy tấm đan BTCT; hệ thống thoát nước thải 1 bên sử dụng ống nhựa HDPE D200	190	190			Nghiên cứu sự cần thiết đầu tư và thứ tự ưu tiên
3	Chống úng kiệt 63 đường Phan Đình Phùng, Phường 2	"	UBND Phường 2	Đường ống bê tông D600 chiều dài 200m; đường bê tông rộng 2 đến 2,5m dày 16cm	780	780			
4	Chống úng kiệt 60 đường Lê Hồng Phong, Phường 3	"	UBND Phường 3	Xây dựng rãnh có chiều dài khoảng 105m	194	194			Tổng mức đầu tư: 526
5	Chống úng Kiệt 25 đường Trần Hưng Đạo, phường 3	"	UBND Phường 3	Xây dựng rãnh có chiều dài khoảng 115m	212	212			
6	Chống úng Kiệt 78 đường Trần Hưng Đạo, phường 3	"	UBND Phường 3	Xây dựng rãnh có chiều dài khoảng 65m	120	120			

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Chủ đầu tư	Nội dung, quy mô đầu tư	Tổng mức đầu tư (Dự kiến)	Trong đó		Dự kiến Kế hoạch phân bổ 2022	Ghi chú
						Ngân sách thị xã	Khác		
7	Chống ngập úng lấy lợi đường Bạch Đằng.	"	UBND P. An Đôn	Xây dựng rãnh có chiều dài khoảng 200m	400	400			
B	Bê tông giai thông nội phường				1.658	663	995	663	
8	Phường 1: Kiệt 17 Nguyễn Viết Xuân; Kiệt 30 Phan Bội Châu; Kiệt 126 Lê Duẩn; Kiệt 11 Nguyễn Hoàng	2022	UBND Phường 1	Kiệt 17 Nguyễn Viết Xuân dài 241 m, rộng 6m, dài 179 m, rộng 3m; Kiệt 30 Phan Bội Châu dài 27m rộng 3,1m; Kiệt 126 Lê Duẩn dài 100 m rộng 2,9m; Kiệt 11 Nguyễn Hoàng dài 110 m rộng 3,0m	681	272	409	272	Nhân dân đóng góp: 60%
9	Phường 2: Kiệt 208 Hai Bà Trưng; Kiệt 33 Phan Đình Phùng; Kiệt 174, 213 Nguyễn Thị Lý; Kiệt 254, 266 Trần Hưng Đạo	"	UBND Phường 2	Tổng chiều dài khoảng 600m; rộng từ 2 đến 3m.	328	131	197	131	
10	Phường 3: Kiệt 19,62 Lê Hồng Phong; Kiệt 113 Hai Bà Trưng; Kiệt 02, 68B Nguyễn Trãi; Kiệt 39 Trần Phú; đường khu vực KP5, P3	"	UBND Phường 3	Tổng chiều dài khoảng 504m; rộng từ 2,5 đến 3m.	319	128	191	128	
11	Bê tông hóa giao thông nội phường An Đôn	"	UBND P. An Đôn	Tổng chiều dài khoảng 500m	330	132	198	132	
C	Điện chiếu sáng hẻm kiệt				2.025	1.570	455	1.570	
12	Phường 1: Kiệt 73, 81 Lê Duẩn; Kiệt 99 Ngô Thị Nhậm; Kiệt 34 Trần Phú	2022	UBND Phường 1	Tổng chiều dài: Khoảng 366m; 8 bóng, 3 cột	133	108	25	108	Thực hiện theo đề xuất của UBND phường, xã
13	Phường 2: Kiệt 215, 259 Trần Hưng Đạo; Kiệt 17 Huyền Trân Công Chúa	"	UBND Phường 2	Tổng chiều dài khoảng 250m; 5 bóng; 5 Cột	79	68	11	68	"

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Chủ đầu tư	Nội dung, quy mô đầu tư	Tổng mức đầu tư (Dự kiến)	Trong đó		Dự kiến Kế hoạch phân bổ 2022	Ghi chú
						Ngân sách thị xã	Khác		
14	Phường 3: Kiệt 78, 153 Trần Hưng Đạo; Kiệt 63, 70 Phan Châu Trinh; Kiệt 68B, 117 Nguyễn Trãi; Kiệt 15 Nguyễn Đình Chiểu; Kiệt 81 Ngô Thì Nhậm; 77 Trần Phú; Kiệt 117, 44 Hai Bà Trưng; Kiệt 35 Thạch Hãn, Kiệt 16, 66 Lê Hồng Phong.	"	UBND Phường 3	Tổng chiều dài khoảng 781m; 26 bóng; 14 Cột	463	394	69	394	"
15	Điện chiếu sáng hẻm kiệt phường An Đôn	"	UBND P. An Đôn	Tổng chiều dài khoảng 1km	350	300	50	300	"
16	Điện chiếu sáng xã Hải Lệ	"	UBND xã Hải Lệ		1.000	700	300	700	"
D	Đề án sửa chữa các nhà văn hóa khu phố	2022-2025			2.700	2.700	2.700	700	Thực hiện theo đề xuất của UBND phường, xã
E	Nông thôn mới				1.190	600	590	600	
17	Bê tông hóa giao thông đường khu vực đội 2 - Thôn Tích Tường	2022			1.190	600	590	600	
III	Quy hoạch đô thị; Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; Chuẩn bị đầu tư; Chi phí đầu giá: GPMB; Công nghệ thông tin (Chính quyền điện tử)							2.886	

ST. 01/10/2022